

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dứt và bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025, về việc “tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Nguyễn Huỳnh C, sinh ngày 24/12/1974, số căn cước công dân 089174001518; địa chỉ: số C, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp; có văn bản xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30/12/1972; địa chỉ: ấp B, xã H, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Châu Nguyễn Huỳnh C trình bày: Bà Châu Nguyễn Huỳnh C và ông Nguyễn Ngọc L do tìm hiểu nhau, bà C và ông L chung sống với nhau vào năm 1998, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 24/5/2011. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay, do bất đồng quan điểm sống, hay cự cãi nhau. Yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hay cãi nhau; Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 10/11/1999, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23/11/2003 hiện 02 con

chung đã trưởng thành. Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Châu Nguyễn Huỳnh C khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L. Ông L có nơi cư trú trên địa bàn xã H, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Châu Nguyễn Huỳnh C, có đơn xin vắng mặt; ông Nguyễn Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà C Nguyễn Huỳnh C và ông Nguyễn Ngọc L là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng quan điểm sống, hay cự cãi nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng bà C xin ly hôn với ông L, bà C, ông L sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Châu Nguyễn Huỳnh C xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 10/11/1999, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23/11/2003 hiện 02 con chung đã trưởng thành; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Châu Nguyễn Huỳnh C khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Châu Nguyễn Huỳnh C khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Châu Nguyễn Huỳnh C phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Nguyễn Huỳnh C.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Châu Nguyễn Huỳnh Châu ly H1 với ông Nguyễn Ngọc L.

2) Về quan hệ con chung: Bà Châu Nguyễn Huỳnh C xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 10/11/1999, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23/11/2003 hiện 02 con chung đã trưởng thành; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Châu Nguyễn Huỳnh C khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Châu Nguyễn Huỳnh C khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Châu Nguyễn Huỳnh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006823 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Châu Nguyễn Huỳnh C đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-An Giang;;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã Hội An, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng

